



Đà Nẵng và Quảng Nam, Việt Nam

QUẢN LÝ LƯU VỰC SÔNG LIÊN TỈNH Ở KHU VỰC MIỀN TRUNG VIỆT NAM

2017–2018 | Đối tác thực hiện: Sở Tài Nguyên và Môi Trường TP Đà Nẵng; Sở Tài Nguyên và Môi Trường tỉnh Quảng Nam, Viện Khoa Học Thủy Lợi Miền Trung và Tây Nguyên; Trung Tâm Nghiên Cứu Khí Quyển Quốc Gia Hoa Kỳ; tổ chức CARE Việt Nam

TÁC GIẢ

ISSET-Quốc Tế

Karen MacClune
Stephen Tyler
Nguyễn Anh Thơ



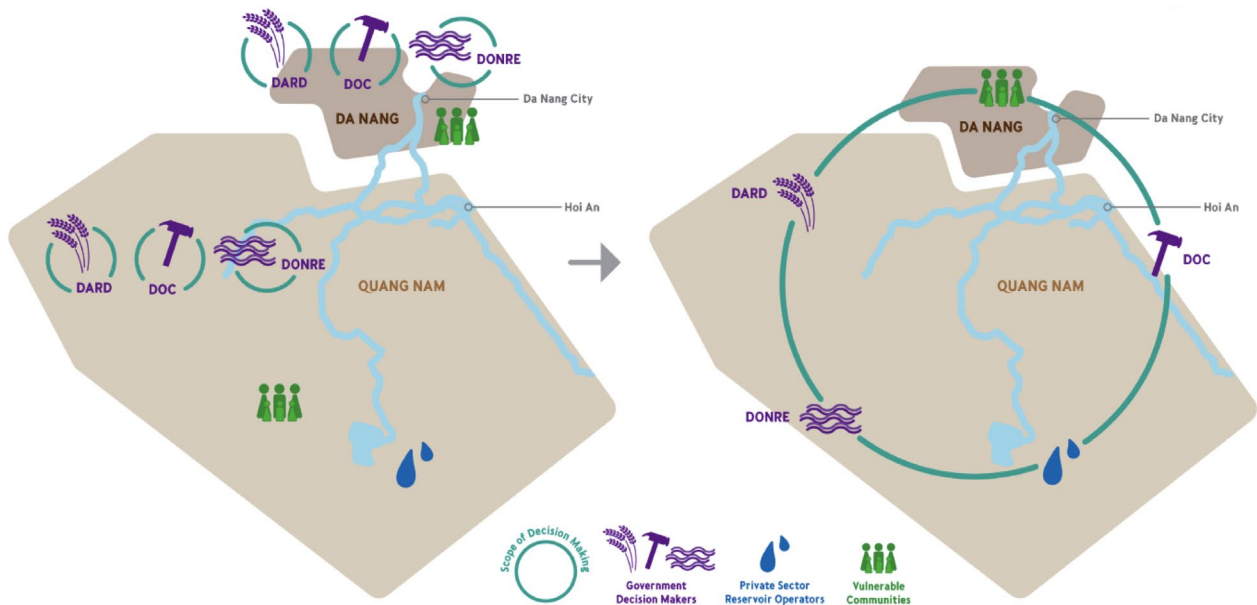
CÁT BÓI LẤP TRÊN SÔNG VU GIA, XÃ ĐẠI HỒNG, QUẢNG NAM

© Ngô Thanh, SET-Quốc Tế

CÁC PHÁT HIỆN CHÍNH

- Phân bố trên địa phận của hai địa phương là tỉnh Quảng Nam và TP Đà Nẵng, lưu vực sông Vu Gia – Thu Bồn đang phải đối mặt với hàng loạt vấn đề về quản lý phân bổ nguồn nước theo thời gian, cả trong mùa mưa lũ và mùa khô hạn. Những vấn đề ấy đòi hỏi hai địa phương phải có những đánh giá về những cái được và cái mất của việc phân bổ giữa các mục đích sử dụng nước khác nhau (VD: tích nước và sản xuất thủy điện; tưới tiêu; khai thác nước ăn và chất lượng nước ở hạ du), cũng như giữa các phương án về quản lý dòng chảy và tỷ lệ chia dòng.
- Công cụ Đánh giá và quản lý nguồn nước (WEAP) sử dụng trong dự án là một công cụ mô hình hoá mang tính chiến lược, rất phù hợp cho việc đánh giá những vấn đề trọng yếu về phân bổ dòng chảy và việc phân tích những cái được, cái mất mang tính bao trùm của từng phương án quản lý ở phạm vi lưu vực sông. Tuy nhiên, do các sở ban ngành tham gia chưa quan tâm xem xét đến các vấn đề này, hoặc có nhưng chưa thường xuyên, nên cán bộ các đơn vị không được giao nhiệm vụ và cũng không có kỹ năng và nguồn lực để đưa các phân tích này vào chu trình làm việc thường ngày của họ.
- Các hội thảo Chia sẻ Học hỏi Đối thoại (SLD) đã cho thấy tính hiệu quả của việc xây dựng mối hợp tác giữa các tổ chức khác nhau và việc huy động sự tham gia của các đại diện cộng đồng để bị tổn thương vào công tác lập kế hoạch. Quá trình này đã mang đến những phát hiện mang tính định hướng cho nhiều cơ quan hoạch định khác nhau. Những hỗ trợ về đánh giá và xây dựng năng lực ở cấp cộng đồng đã góp phần quan trọng giúp các cộng đồng xác định rõ và trình bày cụ thể tại các các hội thảo SLD về những vấn đề lớn nhất mà họ gặp phải. Quá trình tham vấn với cộng đồng tại các sự kiện SLD lặp đi lặp lại và việc xây dựng năng lực cho cộng đồng cần được quy định thành một phần bắt buộc trong quy chế vận hành của Ban điều phối lưu vực sông (BDP) nhằm đánh giá các phương án hành động trong quy hoạch chiến lược ở phạm vi toàn lưu vực.
- Quá trình thành lập BDP trong dự án chỉ liên quan đến hai địa phương và một lưu vực sông duy nhất, nhưng đã khá thách thức và đòi hỏi một khối lượng thời gian và công sức đáng kể, cùng một bộ công cụ phù hợp và thiện chí hợp tác của tất cả các bên. Thêm vào đó, mỗi lưu vực sông đều có những đặc tính khác nhau về điều kiện thủy văn, địa giới hành chính và bối cảnh về sử dụng đất và phát triển. Một BDP duy nhất khó có thể cùng lúc đảm nhận trách nhiệm quản lý nhiều hơn một lưu vực sông trải trên diện tích của nhiều địa phương khác nhau. Cho đến khi có được thêm kinh nghiệm về quá trình và các công cụ cần thiết, Bộ Tài nguyên và Môi trường (TN&MT) nên giới hạn phạm vi của mỗi BDP mới thành lập ở cấp độ một lưu vực sông lớn duy nhất, cùng các tỉnh có liên quan trực tiếp đến lưu vực sông đó.

BẢN ĐỒ LƯU VỰC SÔNG VU GIA - THU BỒN Ở TỈNH QUẢNG NAM VÀ THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG



Mô tả vấn đề

Các chi lưu trong lưu vực sông Vu Gia – Thu Bồn bắt nguồn từ vùng núi cao của tỉnh miền Trung Quảng Nam, nhưng khi chảy qua những vùng đồng bằng ven biển bằng phẳng, dòng sông chia ra làm nhiều nhánh nhỏ khác nhau, rồi chảy ra biển qua cảng nước sâu ở thành phố Đà Nẵng, và qua thành phố Hội An đến một cửa sông nông hơn nhiều. Cả Đà Nẵng và Hội An đều chịu tác động của lũ lụt khi có bão lớn xảy ra ở thượng nguồn, và vào mùa khô nhà máy xử lý nước của Đà Nẵng, vốn khai thác nước trực tiếp từ sông, bị tác động do lưu lượng thấp và nhiễm mặn nguồn nước. Lưu lượng ở các nhánh sông chịu tác động mạnh của quá trình vận hành 10 hồ chứa thủy điện lớn nhỏ khác nhau ở thượng nguồn (theo kế hoạch còn nhiều hồ khác sẽ được xây thêm), và bởi hiện tượng ô nhiễm do các hoạt động công nghiệp ở Quảng Nam. Ở các đồng bằng ven biển trù phú dọc ven sông, người nông dân chịu những tác động thất thường của hiện tượng lũ lụt, sạt lở bờ sông và bồi lấp cát. Hai địa phương có những mối quan tâm khác nhau, và cấp tính là cấp có thẩm quyền ra quyết định. Trước đây, chưa có cơ chế thiết thực nào cho sự hợp tác và điều phối các quyết định về quản lý lưu vực sông liên tỉnh, khiến quá trình ra quyết định mang tính rời rạc, gây ra những mâu thuẫn và sự đổ lỗi lẫn nhau của các bên trong công tác quản lý nguồn nước. Những phân tích kỹ thuật, các bài toán về mô hình hoá và lập kế hoạch được các đơn vị chuyên môn khác nhau thực hiện một cách độc lập với nhau và không được chia sẻ với các cơ quan khác có quyết định ảnh hưởng đến quản lý nguồn nước.

Trong bối cảnh đó, thành phố Đà Nẵng và tỉnh Quảng Nam đã nhất trí thành lập thử nghiệm một Ban Điều phối Lưu vực sông liên

tỉnh (BDP), với trách nhiệm thu thập số liệu, xây dựng mô hình và chia sẻ thông tin. Tuy nhiên, BDP này không có thẩm quyền thực hiện hành động một cách độc lập. Dù đã có các BDP lưu vực sông và các kế hoạch liên quan khác được thiết lập ở Việt Nam, nhưng các BDP này không gặp nhau thường xuyên (mỗi năm chỉ một lần) và chưa phát huy được hiệu quả trong hoạt động. BDP mới được thành lập ở lưu vực Vu Gia – Thu Bồn thông qua một thỏa thuận chính thức giữa hai địa phương vào tháng 8 năm 2017. Dự án này hỗ trợ BDP mới thành lập thông qua việc xây dựng và tổ chức thí điểm một diễn đàn về quản lý sông ngòi liên tỉnh. Đây là một cách làm nhằm mục đích nâng cao hiệu quả và tính bền vững cho công tác quản lý sông ngòi ở cấp lưu vực qua việc:

- Cung cấp một diễn đàn cho các bên liên quan xây dựng và chia sẻ thông tin và trao đổi cận kề nhằm thúc đẩy sự hiểu biết chung về các phương án quản lý sông ngòi, đảm bảo tôn trọng những mối quan tâm của nhau, và hiểu được được tính ràng buộc lẫn nhau trong mục tiêu của các bên liên quan khác nhau.
- Hỗ trợ các bên xây dựng số liệu và mô hình cần thiết để tìm hiểu xem nhiều bên liên quan khác nhau có thể thu được những lợi ích như thế nào nếu những thay đổi và lựa chọn đánh đổi về cách làm hiện tại được đưa ra.

Đây là một nỗ lực mang tính sáng kiến trong bối cảnh của Việt Nam, với việc xây dựng một công cụ mô hình hoá nhằm hỗ trợ quá trình trao đổi và ra quyết định có sự tham gia của nhiều bên liên quan khác nhau trong BDP, và bao gồm các quá trình nhằm đảm bảo có được sự tham vấn có ý nghĩa với các cộng đồng nghèo chịu tác động nghiêm trọng nhất bởi các quyết định về quản lý nguồn nước.

Can thiệp của dự án: Các công cụ hỗ trợ diễn đàn của BDP

Dự án hỗ trợ BDP theo ba cách:

XÂY DỰNG MÔ HÌNH HỖ TRỢ QUYẾT ĐỊNH SỬ DỤNG CÔNG CỤ ĐÁNH GIÁ VÀ LẬP KẾ HOẠCH TÀI NGUYÊN NƯỚC (WEAP)¹

1

Một mô hình lập kế hoạch mang tính chiến lược đã được xây dựng cho lưu vực Vu Gia – Thu Bồn nhằm giúp các bên liên quan hiểu được rõ hơn về những cái được cái mất của từng quyết định trong công tác quản lý nguồn nước. Chuyên viên các sở ngành cấp tỉnh và các chuyên gia đã được tập huấn và hỗ trợ để xây dựng và vận hành mô hình WEAP. Mô hình được thiết kế để cung cấp các thông tin đầu vào cho quá trình hoạch định chiến lược, như về các điều kiện lưu lượng cao và thấp, và về tác động của việc vận hành hồ chứa đối với lưu lượng và hiệu ứng của dòng chảy. Cụ thể, mô hình tích hợp các thông tin về quy trình vận hành hồ chứa hiện tại và có thể đưa ra các tính toán về diện tích ngập lụt và độ sâu ngập ở hạ du. Mô hình không trực tiếp tính toán tác động đối về xâm nhập mặn trong điều kiện lưu lượng thấp nhưng thông tin này có thể được rút ra dựa trên các mối liên hệ đã biết giữa xâm nhập mặn và lưu lượng. Một loạt các kịch bản khác nhau đã được phân tích nhằm tìm hiểu về khoảng linh hoạt khả dĩ trong công tác vận hành hồ chứa trong hệ thống ở các điều kiện dòng chảy cao và thấp, và dưới các điều kiện khí hậu và chế độ thủy văn khác nhau trong tương lai.

1 Do Viện Môi trường Stockholm (SEI) xây dựng và cung cấp

CHIA SẺ HỌC HỎI ĐỐI THOẠI (SLDS)

2

BDP đã tổ chức một loạt 7 hội thảo Chia sẻ Học hỏi Đối thoại trong thời gian 15 tháng, trong đó bao gồm các thảo luận kỹ thuật và tham vấn cộng đồng nhằm làm rõ về những cân nhắc đánh đổi trong quản lý sông ngòi và các ứng phó can thiệp có thể thực hiện. Đại diện các cộng đồng nghèo và dễ bị tổn thương được hỗ trợ để chuẩn bị các thông tin dẫn chứng và bài trình bày tại hội thảo, qua đó trực tiếp tham gia vào các trao đổi. Trong hội thảo SLD lần thứ tư, các cán bộ chịu trách nhiệm về chuyên môn và chính sách của các cơ quan chính quyền cấp tỉnh cùng các đại diện công ty thủy điện đã trực tiếp đến thăm các cộng đồng bị ảnh hưởng, được thấy tận mắt những tác động của sạt lở và hạn hán do quá trình vận hành hồ chứa gây ra, và nghe tận tai về những tổn thất mà người dân địa phương phải gánh chịu.

HỖ TRỢ XÂY DỰNG NĂNG LỰC VÀ LẬP KẾ HOẠCH Ở CỘNG ĐỒNG

3

Các thành viên cộng đồng ở năm xã tham gia dự án được hỗ trợ thực hiện đánh giá tính dễ bị tổn thương và khả năng (VCA) và sử dụng kết quả của đánh giá này để xây dựng kế hoạch hành động chống chịu với biến đổi khí hậu cho cộng đồng. Kết quả của đánh giá VCA đã cho phép cộng đồng sắp xếp và trình bày một cách có hệ thống các bằng chứng về tác động của việc xả lũ hồ chứa và của các công trình thủy lợi đối với các cộng đồng ở hạ du, và chia sẻ các thông tin này một cách hiệu quả với các bên liên quan có thẩm quyền cao hơn tại các hội thảo SLD.



CẢNH ĐỒNG TẠI XÃ HOA KHƯƠNG, ĐÀ NẴNG
© Ngô Thanh, ISET-Quốc Tế

Kết quả

Bản thân việc thành lập BDP một cách tự nguyện đã là một thành tựu lớn, đòi hỏi cả hai địa phương phải vượt qua những ngần ngại ban đầu và đạt được sự ủng hộ mạnh mẽ của các lãnh đạo cấp tỉnh. Hoạt động của BDP mới có nhiều điểm khác so với cách làm quen thuộc trước đây của các sở ngành tham gia, trong đó trong đó công việc của họ tách rời hẳn với các tư vấn kỹ thuật, nên các bài toán về mô hình hoá không tránh khỏi là những “hộp đen” bí ẩn và mối quan tâm duy nhất của người dùng là đối với kết quả đầu ra của mô hình. Thay vào đó, diễn đàn này nhấn mạnh vào sự cộng tác về mặt kỹ thuật, bao gồm các tập huấn về cách sử dụng mô hình, sự đồng thuận về nguồn số liệu và cách diễn giải, và sự nhất trí trong lựa chọn thông số cho các kịch bản. Đây là lần đầu tiên các cán bộ chuyên môn của hai địa phương được sử dụng một mô hình có ý nghĩa thực tiễn về quản lý nguồn nước để hỗ trợ việc ra quyết định có tích hợp các vấn đề về sử dụng đất, quản lý hồ chứa và thủy văn (và có thể cũng là lần đầu tiên một mô hình như vậy được sử dụng theo cách thức này ở Việt Nam). Tuy mô hình có thể phân tích sơ bộ về các đánh đổi liên quan đến lưu lượng nước, bước tiếp theo sẽ là một phân tích chi tiết hơn về lợi ích / chi phí của từng phương án. Việc này sẽ mất thời gian và tốn kém nguồn lực hơn rất nhiều, vì thế chỉ có thể được thực hiện để phục vụ các quyết định đầu tư lớn.

Các hội thảo SLD để rà soát các vấn đề liên quan đến kỹ thuật và mô hình, cùng với khả năng thao tác với mô hình dựa trên sự đồng thuận về số liệu đầu vào và thông số của các kịch bản giúp tăng cường mức độ hợp tác giữa Sở TN&MT của hai địa phương về các

vấn đề kỹ thuật, và tạo dựng sự tin tưởng và hiểu biết lẫn nhau. Các cán bộ chuyên môn ở địa phương và các bên liên quan khác có thể cung cấp thông tin đầu vào và rà soát kết quả đầu ra của mô hình, từ đó xem xét những điểm được điểm mắt của các quyết định về quản lý lưu vực; đồng thời các cộng đồng bị ảnh hưởng có được khả năng truyền đạt tốt hơn về những vấn đề liên quan đến tình trạng dễ bị tổn thương và cung cấp những dẫn chứng thực tế cần xem xét trong quá trình vận hành hồ chứa và hệ thống cảnh báo lũ sớm (CBLS). Tuy nhiên, bản chất của mô hình WEAP, và việc nó nhấn mạnh vào các cân nhắc đánh đổi mang tính chiến lược trong quản lý sông ngòi, lại không tương thích với các nhiệm vụ chính của các cán bộ Sở TN&MT, vốn chủ yếu chịu trách nhiệm về những quyết định mang tính ngắn hạn về phân bổ nguồn nước và hoạt động thường ngày, hơn là về công tác quản lý lưu vực trong dài hạn, công việc chỉ được thực hiện khoảng 5 năm một lần.

Tuy việc tối ưu hoá quản lý lưu vực sông đòi hỏi có sự hoạch định ở cấp độ chiến lược, sự điều phối và quá trình ra quyết định hiệu quả về các hoạt động thường xuyên, nhu cầu về mô hình và thông tin cho các quyết định về hoạt động thường xuyên sẽ khác với trường hợp của công cụ WEAP. Mặc dù ý định ban đầu là xây dựng năng lực cho các cán bộ chuyên môn ở Sở TN&MT để hỗ trợ xây dựng mô hình WEAP trở thành một công cụ hỗ trợ quyết định mang tính chiến lược, trong tương lai nhiều khả năng vai trò này sẽ được thực hiện bởi một đơn vị tư vấn độc lập. Các nhà nghiên cứu của Viện Khoa học Thủy lợi Miền Trung (CVIWR) cũng là thành viên của tổ công tác kỹ thuật của dự án, tham dự các hội thảo SLD, và đã rất quen thuộc với các ứng dụng của công cụ



PROJECT EVALUATION MEETING IN DAI HONG COMMUNE, QUANG NAM
© Thanh Ngo, ISET-International

WEAP trong lĩnh vực này. Họ nhiều khả năng sẽ tiếp tục hỗ trợ cho Quảng Nam và Đà Nẵng cũng như các tỉnh thành khác trong nhiệm vụ này.

Các hội thảo SLD đã phát huy hiệu quả trong việc tạo cơ hội cho các trao đổi chính sách giữa các bên liên quan chủ chốt, gồm các công ty thủy điện, các cán bộ chuyên môn của chính quyền và các cộng đồng bị ảnh hưởng nghiêm trọng nhất bởi dòng chảy các con sông. Sự lặp đi lặp lại của các thảo luận là nhằm nhấn mạnh tầm quan trọng của việc có được sự tham gia tương đối ổn định của một nhóm các cá nhân từ các bên liên quan chính, để họ có thể hiểu rõ về các chi tiết của thảo luận và dễ dàng hơn trong việc đi đến sự đồng thuận và tiếp nhận các thông tin mới nhờ hiểu được về mục tiêu của nhau và về các thỏa thuận đã có từ trước.

Các hội thảo SLD có hiệu quả đặc biệt trong việc đem tiếng nói từ cộng đồng vào quá trình ra quyết định về quản lý lưu vực sông. Quá trình lập kế hoạch và ra quyết định hiện tại không khuyến khích sự tham vấn với cộng đồng, mặc dù đây là một quy định bắt buộc. Nguyên nhân một phần là do các thông tin từ cộng đồng không được thu thập một cách có hệ thống, và một phần nữa bởi kênh thông tin chính, trong hệ thống phân cấp từ người dân đến các đại biểu cộng đồng và qua vài cấp chính quyền để đến được với cấp tỉnh, thường dẫn đến sự chậm trễ và sai lệch của thông tin. Đồng thời, việc cộng đồng và các đại diện cộng đồng có thể, thông qua các hội thảo SLD, biết được về những phương án khả dĩ về quản lý sông ngòi, và các phương án này có thể tác động đến dòng chảy ở khu vực hạ du như thế nào, là rất có giá trị. Nó giúp họ hiểu

được những bó buộc về mặt quản lý tác động đến các phương án can thiệp trong lưu vực sông.

Nhưng rõ ràng, lợi ích lớn nhất từ sự tham gia của cộng đồng trong các hội thảo SLD là, thông qua việc chuẩn bị và lập kế hoạch ở địa phương, giúp nâng cao khả năng của họ để có thể trình bày một cách rõ ràng về những mối lo ngại về tác động ở hạ du của những dao động không thể đoán trước của dòng chảy các sông. Sự tham gia của đại diện các xã dự án và việc tổ chức các chuyến tham quan thực địa kết hợp các hội thảo SLD giúp các bên thấy được các quyết định và hành động khác nhau về quản lý ở lưu vực có tác động đến đời sống và sinh kế của các cộng đồng như thế nào. Nhờ đó, các thành viên BDP hiểu rõ hơn về những bất cập trong các chính sách hiện tại cũng như trong hệ thống cảnh báo lũ sớm. Trong khi lũ lụt vẫn luôn là một khía cạnh quen thuộc của đời sống ở Việt Nam, và chính phủ đã có các quy định về đền bù thiệt hại do lũ lụt, các nhà hoạch định chính sách cấp tỉnh lại chưa quan tâm đầy đủ đến những tác động ở mức độ thấp hơn nhưng mang tính có hữu đi liền với việc xây dựng và vận hành các hồ chứa thủy điện ở thượng nguồn. Sạt lở, hạn hán, bồi lấp cát trên ruộng đồng, những thay đổi về lượng nước và chế độ lũ – tất cả đều làm gia tăng một cách khó lường những rủi ro đối với sinh kế của những nông dân thuộc nhóm yếu thế. Với việc chỉ rõ các vấn đề này, với việc mang các cộng đồng chịu tác động trực tiếp đến tham gia các hội thảo SLD, và với việc tổ chức các chuyến tham quan và trình diễn thực địa, các cộng đồng ở nông thôn có thể truyền đạt một cách rõ ràng cho các cán bộ cấp tỉnh và đơn vị vận hành hồ chứa về bản chất và mức độ của những vấn đề mà họ phải đối diện.

Kết quả của các tham vấn này là các đơn vị vận hành hồ chứa đã di dời hệ thống loa cảnh báo lũ sớm đến vị trí gần các khu dân cư bị tác động nghiêm trọng nhất, thay vì đặt ở khu vực trung tâm hành chính xã. Đây là một thay đổi đơn giản nhưng có giá trị, sẽ hỗ trợ rất lớn cho các cộng đồng bị tác động nhiều nhất. Bước tiếp theo trong nỗ lực này là đảm bảo rằng các thông tin CBLS có nội dung dễ hiểu và nêu rõ được những hành động mà người dân địa phương phải thực hiện, bởi người dân thường không hiểu được các thuật ngữ kỹ thuật. Trung tâm Khí tượng Thủy văn và Ban chỉ huy Phòng chống Thiên tai cấp tỉnh đang phối hợp để cùng thiết kế các tin nhắn cảnh báo đơn giản cho hệ thống CBLS. BDP cũng sẽ nhận được nguồn tài trợ từ dự án của UNDP / Quỹ Môi trường Quốc tế (GEF) để thử nghiệm hệ thống CBLS trong khuôn khổ các quy trình vận hành hồ chứa mới, và để nhân rộng các bài học tới các cộng đồng khác.

Kết luận

Kết thúc dự án, lãnh đạo chính quyền hai tỉnh đã ghi nhận Ban điều phối mới thành lập là một sáng kiến và ưu tiên quan trọng, và đã yêu cầu các đơn vị có trách nhiệm tiếp tục triển khai các công việc của BDP trong hai năm tiếp theo.

BDP được thành lập không phải với mục đích là một cơ quan thực thi hành động, và không có thẩm quyền ra các quyết định về đầu tư hay vận hành ở bất cứ nơi nào trong lưu vực sông. Tuy nhiên, điều này không có nghĩa là BDP không có quyền lực gì. Với việc tập hợp các bên liên quan, chia sẻ thông tin, và tạo dựng sự hiểu biết chung về những vấn đề quan trọng nhất, BDP giúp xác định rõ hơn chương trình và phạm vi cho các cân nhắc đánh đổi trong công tác quản lý lưu vực sông. Các thảo luận mang tính cộng tác tạo thuận lợi cho việc xác định các giải pháp đơn giản và các cơ hội mang lại lợi ích cho cả hai phía mà các bên liên quan đều sẵn sàng thực hiện. BDP còn có thể đưa ra một cơ chế nhằm thể chế hoá việc xây dựng năng lực và tham vấn cộng đồng trong quá trình tổ chức các sự kiện SLD đa bên. Điều này cũng gợi mở cho các thảo luận phức tạp hơn xung quanh các vấn đề như chia sẻ lợi ích (người dùng ở khu vực hạ du chi trả để đổi lấy việc xả nước các hồ chứa vào mùa khô); hoặc việc đưa ra các cơ chế cho việc cùng ra quyết định. Mặc dù không có thẩm quyền để tự thực thi các hành động BDP có thể đóng vai trò đầu mối về thu thập số liệu, phân tích, tham vấn cộng đồng, chia sẻ học hỏi và trao đổi thông tin cần thiết để hỗ trợ các quá trình ra quyết định mang tính cộng tác này.

Một trong những điểm hạn chế của việc áp dụng mô hình WEAP đối với BDP là các chức năng về quản lý chiến lược mà mô hình hỗ trợ không phải lúc nào cũng được cần đến. Giá trị lớn nhất của việc mô hình hoá không phải là kết quả của việc chạy mô hình một lần duy nhất, mà là các bài học từ những kịch bản thay thế khác nhau và các phép thử độ nhạy mang tính minh bạch. Do đó, cách

tốt nhất là có nhiều đơn vị khác nhau sử dụng cùng một mô hình và số liệu để cùng phân tích các kịch bản mà họ quan tâm. Các công cụ để chia sẻ thông tin và phân tích những được mất của các phương án hành động sẽ rất hữu ích nếu có thể được điều chỉnh cho phù hợp với thẩm quyền chức năng và ưu tiên của từng bên. Trên thực tế, các điều kiện về khí hậu, phát triển và cơ sở hạ tầng trong lưu vực có thể sẽ không thay đổi nhiều trong khoảng thời gian 5 năm, có nghĩa là một khi các quyết định và khung chính sách căn bản về quản lý sông ngòi đã được đưa ra, có thể BDP sẽ không cần phải chạy các mô hình thay thế trong vài năm sau đó. Vì vậy các kỹ năng về mô hình hoá có thể bị mai một dần đi. Hiện tại có thể sẽ hiệu quả hơn nếu chuyên môn về hỗ trợ vận hành mô hình WEAP được đặt ở một nhóm cung cấp dịch vụ kỹ thuật cấp vùng, như Viện Khoa học Thủy lợi Miền Trung.

Các vấn đề chính sách đối với Quảng Nam và Đà Nẵng

Dựa trên những thành tích đạt được của BDP trong những tháng đầu hoạt động, hai tỉnh cần tiếp tục hỗ trợ các công cụ ra quyết định và các hội thảo SLD để bắt đầu giải quyết những vấn đề phức tạp và thách thức hơn trong công tác quản lý lưu vực sông. Diễn đàn của BDP tạo tiền đề cho việc chạy lại mô hình WEAP và huy động các bên liên quan khác tham gia. Khi BDP thu được thêm nhiều kinh nghiệm, có thể xem xét kiện toàn vai trò của BDP và sự tham gia của các cán bộ kỹ thuật và chính sách từ các sở ngành khác nhau. Với sự ghi nhận tích cực hơn đối với phương pháp hợp tác và các thông tin đầu vào quan trọng và được hoan nghênh từ nhiều bên liên quan, các khuyến nghị của BDP sẽ có được sức thuyết phục và tầm tác động mạnh mẽ hơn.

Các hội thảo SLD và đánh giá VCA đã cho phép các cộng đồng dễ bị tổn thương trực tiếp lên tiếng về những mối lo ngại của họ trước các cán bộ kỹ thuật và người ra quyết định thông qua BDP. Cơ chế này nên được khuyến khích và thực hiện một cách có hệ thống hơn. Cụ thể, các cộng đồng vẫn phụ thuộc vào việc được BDP mời tham dự theo một cơ chế tham vấn chính thức. Họ không có kênh thông tin thường trực nào bên ngoài các buổi tham vấn chính thức để bày tỏ về các vấn đề hay mối lo ngại của mình về công tác quản lý sông ngòi. Cần tìm ra các cách thức phù hợp để giúp BDP giải quyết tốt hơn những vấn đề mà các cộng đồng đưa ra.

Các vấn đề chính sách cấp quốc gia

Quá trình phát triển ở lưu vực sông, như xây dựng các hồ chứa thủy điện lớn, có thể ảnh hưởng rất lớn đến dòng chảy ở hạ du. Việc xả lũ nói chung được quản lý để tối ưu hoá sản xuất thủy điện trong bối cảnh mạng điện quốc gia được kết nối rộng khắp và các yêu cầu về ổn định điện lưới, cũng như việc đảm bảo doanh thu của công ty thủy điện. Tuy nhiên, những dao động của mực nước



CÁT BÓI LẤP BỜ SÔNG VU GIA, XÃ ĐẠI HỒNG, QUẢNG NAM
© Ngô Thanh, ISET-Quốc Tế

sông có thể gây ra những vấn đề tuy nhỏ nhưng mang tính thường trực cho người dân phía hạ du, như sạt lở bờ sông, tác động của hạn hán, bồi lấp cát, và đôi khi là lũ lụt cục bộ. Người dân không được đền bù cho những mối thiệt hại thường xuyên gặp phải khi sinh sống và canh tác ở ven sông, và không có diễn đàn nào cho họ chia sẻ về những khó khăn hay ghi chép lại về hững vấn đề này trong giai đoạn lên kế hoạch và phê duyệt các dự án phát triển đó. Việc tham vấn từ sớm và tường tận vấn đề với các cộng đồng bị ảnh hưởng có thể giúp giảm thiểu những thiệt hại từ quá trình vận hành hồ chứa và giảm thiểu tổn thất của những hộ nông dân có hoàn cảnh khó khăn.

Bộ TN&MT có thể hỗ trợ việc nhân rộng và áp dụng các bài học trên với việc ghi nhận tính hiệu quả của công cụ WEAP khi được sử dụng bởi các nhà tư vấn chuyên môn trong công tác lập kế hoạch chiến lược dài hạn ở phạm vi lưu vực sông. Việc này đòi hỏi các BDP phải tổ chức các tập huấn, hoạt động xây dựng năng lực, xây dựng kịch bản và thảo luận về các cân nhắc đánh đổi.

Cuối cùng, bởi tính đặc thù của các mối quan hệ ràng buộc lẫn nhau cũng như của những vấn đề phức tạp tồn tại trong bất kỳ lưu vực sông nào – không chỉ về mặt thủy văn mà còn về xã hội và kinh tế – sẽ là hợp lý và thực tế nhất nếu mỗi BDP không phụ trách nhiều hơn một lưu vực sông lớn duy nhất.

Tài trợ bởi Đối tác Xây dựng Khả năng Chống Chịu Toàn cầu và Quỹ Rockefeller



GLOBAL
RESILIENCE
PARTNERSHIP



The
ROCKEFELLER
FOUNDATION

Thực hiện bởi Viện Chuyển đổi Môi trường và Xã hội-Quốc tế (ISET-International), Tổ chức CARE Quốc tế tại Việt Nam, Sở Tài Nguyên và Môi trường TP Đà Nẵng và Tỉnh Quảng Nam, Viện Khoa học Thủy lợi Miền Trung và Trung tâm Nghiên cứu Khí quyển Quốc gia Hoa Kỳ (NCAR)



Thông tin liên hệ

ISET-Quốc Tế

Giám đốc Điều hành

Karen MacClune
karen@i-s-e-t.org

Cán bộ chương trình

Tho Nguyen
tho@i-s-e-t.org